

Số:03/2018/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 23 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị H – Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Trung tâm y tế xã TL, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn Ê – Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1977

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Đội Xây dựng phong trào và Phụ trách xã về an ninh trật tự - Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 146, điều 147, điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, điều 53, điều 55, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 và điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị H – Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi Công tác: TT y tế xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vi Văn Ê – Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1977

Trú tại: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: Đội Xây dựng phong trào và Phụ trách xã về an ninh trật tự - Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được 02 gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương năm 2007 và đăng ký kết hôn vào ngày 22-02-2007 tại UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát. Trong quá trình chung sống, chị H và anh Ê sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, luôn cãi vã nhau, anh Ê thường xuyên bỏ bê vợ con, không quan tâm đến gia đình, mỗi lần về nhà anh Ê hay chửi mắng, xúc phạm chị H. Vì các con nên chị H đã chịu đựng, động viên và phân tích cho anh Ê hiểu để cùng nhau chung sống để nuôi dạy con cái nhưng anh Ê vẫn không chịu thay đổi. Hiện tại chị Hiệm anh Ê đang sống ly thân, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung và cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê có 02 con chung, tên cháu là Vi Yến N, sinh ngày 14-12-2009 và cháu Vi Nhật M, sinh ngày 18-10-2012, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Anh Vi Văn Ê và chị Lục Thị H thống nhất để chị Lục Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, tên các cháu là Vi Yến N và Vi Nhật M cho đến khi từng cháu trưởng thành. Anh Vi Văn Ê có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, cản trở anh quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định.

Chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê thống nhất, anh Ê phải cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu, mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cho đến khi từng cháu trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2018. Hình thức cấp dưỡng là hàng tháng (*Vào ngày 20 hàng tháng*) và anh Ê có quyền làm đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê đều có ý kiến chung và thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lục Thị H và anh Vi Văn Ê đều thống nhất, chị Lục Thị H chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Lục Thị H đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/001046 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, chị Lục Thị H được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nói trên.

Anh Vi Văn Ê phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD. Tổng cộng anh Vi Văn Ê phải chịu 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí HN&GD sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Lục Thị H;
- Bị đơn Vi Văn Ê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2017/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 26 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tâm – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992

Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thành – Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988

Trú tại: Thôn 8, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, điều 53, điều 55, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

3. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tâm – Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1992

Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Thành – Sinh ngày 23 tháng 5 năm 1988

Trú tại: Thôn 8, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa.

4. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Tắm và anh Nguyễn Duy Thành tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, được hai gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 17/4/2012 tại UBND phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa. Hai vợ chồng thống nhất, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên mâu thuẫn, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 3 năm nay, mục đích của hôn nhân gia đình không đạt được. Nay, chị Hà Thị Tắm và anh Nguyễn Duy Thành xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hà Thị Tắm và anh Nguyễn Duy Thành đề nghị được thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái và cấp dưỡng: Trong quá trình chung sống chị Hà Thị Tắm và anh Nguyễn Duy Thành có 01 con chung, tên cháu là Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 18/5/2012. Giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 18/5/2012 cho chị Hà Thị Tắm là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Duy Thành chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hanhg tháng. Anh Thành có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở anh quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị Tắm và anh Nguyễn Duy Thành đều thống nhất mỗi người phải 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Hiện tại chị Hà Thị Tắm đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/001034 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát. Vậy, chị Hà Thị Tắm được nhận lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn Hà Thị Tắm;
- Bị đơn Nguyễn Duy Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Thành

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).